

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện
N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng
Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên

Ngày 31/01/2023 tại Toà án nhân dân Huyện N xét xử sơ thẩm công khai
vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 464/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng
10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 1123/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:
20/2023/QĐST – HNGĐ ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân Huyện N giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Hồng P, sinh năm 1987

HKTT: Khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số nhà 20, đường G Thăng Long Home Hiệp Phước, thị trấn H,
huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ 1, xã Phú Hội, Huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Phúc và anh Duy vắng mặt)

Nội dung vụ án

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2022 và tại hồ sơ vụ án
chị Bùi Hồng P trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Thanh D chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn tại
UBND xã P, Huyện N, tỉnh Đồng Nai ngày 27/3/2012. Quá trình chung sống vợ
chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói
chung, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ

chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 5/2022 đến nay. Các bên có bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D .

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Tuấn H , sinh ngày 10/5/2015, Nguyễn Phúc Quốc B , sinh ngày 21/01/2013 và Nguyễn Phúc Bảo L , sinh ngày 18/3/2020. Chị có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung. Trước đây chị có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nhưng nay chị không yêu cầu cấp dưỡng nữa. Chị làm kinh doanh thu nhập hàng tháng từ 70.000.000 triệu đến 100.000.000đồng. Trước giờ ba con đều do chị nuôi dưỡng, chăm sóc nên chị có khả năng để nuôi ba con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị và anh D đã nhiều lần ngồi lại bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử mà không tiếp tục tiến hành hòa giải. Do bận công việc đề nghị Tòa án cho chị vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2022 bị đơn anh Nguyễn Thanh D trình bày:***

Anh và chị Bùi Hồng P chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hội, Huyện N, tỉnh Đồng Nai ngày 27/3/2012. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn lớn tiếng với nhau. Tuy nhiên, gần đây anh Duy phát hiện chị Phúc ngoại tình nên vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị P yêu cầu được ly hôn anh không đồng ý và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Tuấn H , sinh ngày 10/5/2015, Nguyễn Phúc Quốc B , sinh ngày 21/01/2013 và Nguyễn Phúc Bảo L , sinh ngày 18/3/2020. Anh có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ly thân các con đều ở cùng chị P .

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản triệu tập anh D lên làm việc, hòa giải, họp công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh D đều vắng mặt không lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:***

Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự và quan hệ tranh chấp đúng quy định pháp luật, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Những vi phạm cần khắc phục không có.

Anh D đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh D theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph xử cho chị Phúc được ly hôn với anh D . Về con chung: Giao cả ba con chung là

Nguyễn Tuấn H , sinh ngày 10/5/2015, Nguyễn Phúc Quốc B , sinh ngày 21/01/2013 và Nguyễn Phúc Bảo L , sinh ngày 18/3/2020. cho chị P nuôi dưỡng, tạm thời anh D không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị P và anh D khai tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Chị P và anh D khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phúc phải chịu án phí dân sự trong vụ án Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Hồng P có yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng anh Nguyễn Thanh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Bùi Hồng P xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh D. Theo biên bản xác minh ngày 02/12/2022 anh D có nơi cư trú là ấp Phú Mỹ 1, xã P, Huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Bùi Hồng P và bị đơn là anh Nguyễn Thanh D.

[3]. Về nội dung:

- Xét quan hệ hôn nhân giữa chị P , anh D là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện N, tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Chị P xác định sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, nhiều lần bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Vợ chồng không còn chăm sóc lẫn nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D . Mặt khác anh D cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng gần đây anh phát hiện chị Phúc ngoại tình, vợ chồng đã sống ly thân điều đó cho thấy cuộc sống chung của anh chị đã có mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D và chị Phúc đến đề hòa giải cho anh chị về đoàn tụ nhưng anh D đều vắng mặt không lý do điều đó cho thấy anh D không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ với chị Phúc. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ chấp nhận nên cần xét xử cho chị P được ly hôn anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Căn cứ vào tài liệu Tòa án thu thập được có tại hồ sơ và lời khai của đương sự xác định chị Phúc và anh Duy có 03 con chung tên Nguyễn Tuấn H , sinh ngày 10/5/2015, Nguyễn Phúc Quốc B , sinh ngày 21/01/2013 và Nguyễn Phúc Bảo L , sinh ngày 18/3/2020. Cháu L dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Cháu H và cháu B đã trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng được ở cùng chị P . Tại hồ sơ vụ án chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung. Chị P có thu nhập ổn định là người thường xuyên chăm sóc con chung, anh D cũng đã thừa nhận từ khi sống ly thân các con vẫn do chị Phúc trực tiếp chăm sóc. Mặc dù tại biên bản lấy lời khai anh D khai có nguyện vọng được nuôi con chung tuy nhiên nhiều lần mời anh D lên làm việc, anh D đều không có mặt nên xét giao cả ba con chung cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh D được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, qua xác minh tại địa phương thì không có ai yêu cầu chị Phúc, anh D phải thanh toán nợ chung nên Tòa án không xét.

[4]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Hồng P đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh D về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

Xử: cho chị Bùi Hồng P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

Về con chung: Giao ba con chung là cháu Nguyễn Tuấn H , sinh ngày 10/5/2015, Nguyễn Phúc Quốc B , sinh ngày 21/01/2013 và Nguyễn Phúc Bảo L , sinh ngày 18/3/2020 cho chị P được quyền nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh D tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự khai tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Bùi Hồng P phải chịu 300.000đ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0008379 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện N. (Chị P đã nộp xong).

3. Chị P và anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Oanh